

DMZ tour - Tour thăm chiến trường xưa

(3 ngày, 4 ngày) - Khởi hành **HÀNG NGÀY**

Có một thế giới huyền du lịch tại Quảng Trị rất quen thuộc với khách quốc tế là DMZ tour (The Demilitarized Zone tour - du lịch khu phi quân sự).

Với nhu cầu khách quốc tế, một trong những lý do để họ tìm đến VN hôm nay vẫn là cái quá khứ chiến tranh khốc liệt; thế mà Quảng Trị lại có quá nhiều địa danh nổi tiếng thế giới: cửa Hữu - sông Bến Hải, Thành cổ Quảng Trị, căn cứ Khe Sanh - đường 9, Dục Miếu - hàng rào điện tử McNamara, trục chính phương cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam VN, đường thép là tuyến trung tuyến 70 nghĩa trang liệt sĩ (NTLS) trong đó có NTLS Trường Sơn và NTLS Đường 9 là hai nghĩa trang quốc gia với hơn 6 vạn người mất liệt sĩ - địa chỉ hành hương của nhân dân cả nước...

Ngày 1: Hà Nội - Đông Hà (Quảng Trị)

18h00 : Xe OPEN BUS (Xe 45 chỗ, điều hòa, ghế ngả) đón quý khách tại văn phòng công ty khởi hành đi Đông Hà. Quý khách ngồi đệm trên xe (các điểm dừng chân trong hành trình: Ninh Bình (10h00); Vinh (1h00 sáng); Đường Hải (6h00 sáng); Đông Hà (7h00 sáng)

Lưu ý: Quý khách có thể đáp chuyển tàu SE1 (khởi hành từ Hà Nội lúc 19h00 đến Huế lúc 8h37), SE3 (khởi hành từ Hà Nội lúc 23h00 đến Huế lúc 10h34), khởi hành đi Đông Hà, ngủ đệm trên tàu

Ngày 2: Thăm quan chiến trường xưa (ăn sáng, trưa, tối)

6h00 Xe đưa quý khách đến Đông Hà, nhận phòng khách sạn

8h00: Khởi hành từ thị xã Đông Hà, xe đưa quý khách đi thăm quan Rockpile, thăm quan cửa ải Đakrông, đường mòn Hồ Chí Minh, bãi làng Bru và dân tộc Vân Kiều. Dừng chân thăm quan căn cứ quan sát Khe Sanh, di tích sân bay Tà Cơn, bãi o tàng. Xe đưa quý khách trở về

Đông Hà, ăn trưa

13h00 Quý khách tiếp tục cuộc hành trình theo quốc lộ 1, trên xe quý khách sẽ được nghe giới thiệu về thành cổ Quảng Trị, nhà thờ La Vang. Đến gần chân thăm quan cầu Hiền Lương, sông Bến Hải và nghe giới thiệu về lịch sử, cuộc chiến tranh hào hùng nơi đây.

Trên đường đến Vĩnh Mịch quý khách có dịp được chiêm ngưỡng và nghe giới thiệu về những di tích còn sót lại của căn cứ Dục Miếu, hàng rào điện tử Macnamara. Quý khách thăm quan đền thờ Vĩnh Mịch, bảo tàng

Chiều xe đưa quý khách về thị xã Đông Hà, ngủ đêm ở Đông Hà

Ngày 3: Tiếp tục thăm quan tại Đông Hà (ăn sáng, trưa, ăn tối trên tàu)

Quý khách tiếp tục ở Đông Hà, các điểm có thể thăm quan:

1. Tắm biển Cửa Tùng, cửa Việt
2. Thăm quan và mua sắm hàng hóa tại khu thương mại biên giới Lào Bờ
3. Nghĩa trang liệt sĩ Trường Sơn, nhà thờ La Vang

18h00 Xe đón quý khách ra Hà Nội, ngủ đêm trên xe OPEN TOUR hoặc quý khách đi chuyển tàu SE 2 khi hành lúc 17h03 về đến Hà Nội lúc 5h38.

Ngày 4: Về Hà Nội

6h00 Quý khách về đến Hà Nội, kết thúc chuyến du lịch

Gía vé cho 01 khách du lịch

(áp dụng cho nhóm từ 2 khách, tour ghép đoàn)

GIÁ VÉ BAO GỒM

- Vé vận chuyển: Xe đi mỗi có máy lạnh (đón tham quan theo chương trình), Xe OPEN BUS là xe AERO SPACE 45 chỗ, điều hòa, ghế ngả
- Khách sạn: Tiêu chuẩn phòng: (2-3 người/1 phòng); Phòng khép kín có tivi, điều hòa, điện thoại
- Hướng dẫn viên thuyết minh guide thiêu trong ngày tham quan.
- Vé tham quan: Bao gồm tất cả vé tham quan tại các điểm trong chương trình
- Các bữa ăn chính trong chương trình.

GIÁ KHÔNG BAO GỒM

- Vé tàu khứ hồi Hà Nội - Đông Hà - Hà Nội
- Chi tiêu cá nhân (giặt là, điện thoại, các dịch vụ ngoài chương trình)
- Đồ uống và bảo hiểm du lịch

GHI CHÚ:

- Trẻ em 1 - 5 tuổi: miễn phí (ăn + ngủ chung bố mẹ); 6 - 11 tuổi: tính ½ suất (ăn suất riêng và ngủ chung với bố mẹ); 12 tuổi trở lên: tính như người lớn.

Thành cổ Quảng Trị

Vị trí: Thành cổ Quảng Trị thuộc phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, cách quốc lộ 1A 2km về phía đông.

Được khởi dựng: Thành được xây từ năm thứ 4 đời vua Minh Mạng (1824). Nơi đây đã từng đóng giữ vai trò quan trọng trong bom đạn chiến tranh của quân Mỹ vào năm 1972.

Thành có chu vi gần 2km, cao hơn 4m, dày khoảng 12m. Thành có 4 cửa theo hướng Đông, Tây, Nam, Bắc. Bên ngoài chân thành có hào rộng chừng 18m.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, năm 1972 tại thành cổ Quảng Trị, quân giải phóng Việt Nam đã phá hủy đường vận chuyển hàng không bằng bom đạn sắt thép của Mỹ - Ngụy trút xuống thành cổ, với sức công phá bằng 8 quả bom nguyên tử mà Mỹ đã thả xuống Hiroshima (Nhật Bản) năm 1945. Các chiến sĩ quân giải phóng Việt Nam vẫn kiên cường bám trụ bảo vệ thành cổ suốt 81 ngày đêm tại khi có lệnh rút quân.

Đảo đảo Vĩnh Mốc

Vị trí: Đảo đảo Vĩnh Mốc thuộc huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, cách quốc lộ 1A 13km về phía đông, cách Cửa Tùng 6km về phía bắc.

Đặc điểm: Đảo đảo dài gần 2km gồm 3 tầng sâu dốc hiểm trở. Nơi đây từng là pháo đài thép của miền Bắc XHCN trong suốt 7 năm liên tục chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

Vĩnh Mốc là nơi đầu tiên bộ đội quân Mỹ ném bom tàn phá trong cuộc chiến tranh bằng không quân đánh phá miền Bắc Việt Nam.

Đảo đảo Vĩnh Mốc là một trong những điểm hấp dẫn của tuyến du lịch nổi tiếng DMZ (khu vực phi quân sự), thu hút nhiều du khách trong và ngoài nước, đặc biệt là những cựu chiến binh Mỹ.

Hàng nghìn chiến công tích đức đảo này, một chứng tích tiêu biểu và sinh động về gan góc chiến đấu vì độc lập, tự do của người dân Vĩnh Mốc nói riêng và người dân Việt Nam nói chung. Hàng ngàn dòng cảm tưởng của khách nước ngoài trải ra vô cùng thán phục tài trí, ý chí của người Việt Nam.

Đảo đảo Vĩnh Mốc được đào xong trong vòng 2 năm, với khối lượng 6.000m³ đất đá. Hàng nghìn hầm có tầng che phủ dài gần 2km, chia thành 3 tầng: tầng mặt sâu dưới mặt đất khoảng 13m; tầng 2 khoảng 15m và tầng 3 sâu trên 23m; gồm 13 cửa ra vào tầng thẳm cũng là những cửa thông hơi (bây giờ thông ra biển và sáu cửa đi lên đất). Đảo đảo được thiết kế như một làng dưới mặt đất với 94 căn hộ gia đình, có giếng nước ngọt đáp ứng sinh hoạt của người dân đảo.

đều, có hai trường đào sĩ cơ sở a khoảng 60 người, bệnh tin, nhà hộ sinh, nhà vệ sinh, phòng phẫu thuật, bệnh Hoàng Cầm (loại bệnh nhân đầu c dùi lòng đất mà họ chôn dưới đất), kho gạo, trạm đất máy di chuyển, đài quan sát, trạm gác, hầm tránh bom khoan.

Người lính mới khi đi chân lên vùng di tích Vịnh Mốc là dòng chảy của niềm trang trọng trong phòng trưng bày: "Tôi đi hay không tôi đi", rút ra tác phẩm nổi tiếng Hămlet của nhà văn người Anh Xêchpia. Câu này lại càng có ý nghĩa hơn và gây xúc động cho du khách khi đi thăm bệnh viện như người lính mới: một trăm chiếc giường bệnh làng quê trù phú san sát nóc nhà vào tháng 2/1965; còn người lính mới bên cũng làng quê này, nhưng đã bị bom đạn kẻ thù hoàn toàn huỷ diệt trên mặt đất; người lính mới 11 cháu bé ra đời trong bóng tối của chiến tranh đang quỳ quỳ trong ánh sáng của ngày chiến thắng; người lính mới ở du kích xinh tươi trong chiếc áo sơ mi trắng lơ lửng quan sát dưới ánh nắng mặt trời và rồi cũng chính họ trong bộ cánh màu xanh ngời của lính lại xuất hiện trên mặt đất dưới ánh nắng khi các khẩu pháo bắn trả kẻ thù.

Chính sự tàn khốc của chiến tranh ở nơi đây đã làm cho con người ta muốn quên đi chỉ có hai cách: hoặc là bỏ quên đi đây mà đi, hai là chui xuống đất và người dân Vịnh Mốc đã chọn cách thứ hai. "Tôi đi hay không tôi đi" được người dân Vịnh Mốc trở lại bằng việc 17 công dân được sinh ra ngay dưới lòng đất ở trong hai năm 1967-1968.

Đến địa điểm Vịnh Mốc hôm nay, nhìn những vòm cao su và hàng tiêu xanh mọc trên mặt đất bazan màu đỏ, nhìn cảnh sắc bình yên trên mây non nước hiện hoà hợp, ít ai tưởng tượng được rằng hơn ba thập kỷ trước, ở nơi đây đã từng là một pháo đài thép của miền Bắc XHCN trong suốt bảy năm liên (1966 - 1972) chiến tranh ác liệt của đế quốc Mỹ. Vịnh Mốc không chỉ là địa điểm của miền Bắc mà còn là địa điểm thu hút cho việc tập kết lương thực, vũ khí tiếp tế cho đơn vị Cờ đỏ, hòn đất có vị trí quan trọng cho việc án ngữ vùng biên Vịnh Linh (cách Vịnh Mốc 28km). Chính vì vậy, Mỹ đã trút hàng vạn tấn bom đạn xuống vùng đất này. Kẻ xâm lược tuyên bố: "Phải biến đất này trở về thời kỳ đồ đá!". Một cuộc chiến tranh huỷ diệt được tiến hành vì mục tiêu "Phải kéo dài biên giới Hoa Kỳ đến tận vĩ tuyến 17 - ranh giới giữa hai bên bờ của Hiên Lương". Người ta tính rằng, trong một ngày, một người dân ở đây phải hứng chịu số bom đạn tấn công được 500 quả đạn pháo hàng ngày.

Năm 1976, Bộ Văn hoá - Thông tin đã công nhận làng địa điểm Vịnh Mốc là di tích quốc gia và đưa vào danh mục các di tích được biết quan trọng. Để đảm bảo an toàn cho du khách, Chính quyền địa phương đã cho tôn tạo, tu bổ, gia cố bằng bê tông các đường hầm bí mật; mở đường cho các lái đi trong địa điểm.

Giới thiệu một số điểm tham quan trong tour

Thành c  Qu ng Tr  n m ngay   trung tâm th  x  Qu ng Tr , cách qu  c   1A kho ng 2km v  phía Ðông, cách b  sông Th ch H n 500m v  phía Nam.

Đây vậ a là công trình thành luậ quân sậ, vậ a là trậ sậ hành chính củ a nhà Nguyậ n trên đậ t Quậ ng Trậ tậ năm 1809 đậ n năm 1945. Theo các nguậ n tài liệ u thì vào đậ u thậ i Gia Long, thành đậ c xây đậ ng tậ i phậ ng Tiậ n Kiên (Triậ u Thành - Triậ u Phong), đậ n năm 1809, vua Gia Long cho đậ i đậ n xã Thậ ch Hậ n (nay là Phậ ng 2 thậ xã Quậ ng Trậ).

Lúc đầu, thành được đắp bằng đất, đến năm 1827, vua Minh Mạng cho xây lại bằng gạch. Khuôn viên Thành cổ Quảng trãi có diện tích hình vuông với chu vi tổng thành là 481 triệu 6 nghìn 600 (gần 2000m), cao 1 triệu 94m), dày 3 triệu (12m). Bên ngoài thành có hào thành hào rộng bao quanh. Bên góc thành là 4 pháo đài cao, nhô hẳn ra ngoài. Các cửa: Tiền, Hậu, Tây, Hậu Tây xây vòm cuốn, rộng 3,4m, phía trên có vòm ngâu, mái cong, lợp ngói, có 4 cửa đầu vào chính giữa 4 mặt thành.

Nội thành có các công trình kiến trúc như: Hành cung, cổng cửa, dinh Tuân Vũ, dinh án Sát, dinh Lãnh Binh, Ty Phiên, Ty Nội t, kho thóc, nhà kiến m học, trại lính ... Trong đó, Hành cung được xem là công trình nổi bật nhất: bao bọc xung quanh là hào thành vuông vắn, chu vi 400m, có hai cửa. Hành cung là một ngôi nhà rộng rãi, kiến trúc 3 gian, 2 chái, mái lợp ngói liếp, trên có trang trí các họa tiết: rồng, mây, hoa, lá ... Đây là nơi ở của vua ng và thăng quan cho các quan cấp tỉnh và Quận Tr hay thăng chức các viên chức trong năm.

Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, khi thực dân Pháp đặt chính quyền bọ họ thì Thành cổ Ili có thêm nhà lao, toà mật thám, trại lính khố xanh, cơ quan thu thuế... Từ năm 1929 đến năm 1972, nhà lao Quãng Trại là nơi giam cầm các chiến sĩ cộng sản và những người yêu nước và chính nơi đây đã trở thành trường học chính trị, rèn luyện ý chí son sắt, đấu tranh trở đi và với kẻ thù của những người yêu nước.

Thành công Quãng Trại còn được thể hiện bởi những bức ảnh và kính phóng của các chiến sĩ của đơn vị trong tranh ảnh được chụp vào thành công của các chiến sĩ của đơn vị phóng quân và nhân dân Quãng Trại

Hai phần ba tỉnh Quảng Trị đã được hoàn toàn giải phóng vào đầu năm 1972 là sự quyết định

thông lệ tại bàn hội nghị Paris về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam. Vì vậy, để làm thay đổi hội nghị, Mỹ - Ngu đã âm mưu huy động tại địa phương và phương tiện nhằm tái chiếm thị xã Quảng Trị mà trong đó mục tiêu đánh phá hàng đầu là thành Cổ.

Tại thị xã nhỏ bé chỉ có 2Km² này, địch đã tập trung vào đây mỗi ngày 150 - 170 tấn máy bay phản lực, 70 - 90 tấn máy bay B52, 12 - 16 tàu khu trục, tuấn động hàng trăm, 2 sư đoàn dù và thu quân lực chiến, 1 liên đoàn biệt động, 4 trung đoàn thiết giáp (với 320 xe tăng, xe bọc thép) và hàng chục tiểu đoàn pháo cối...

Chỉ trong vòng 81 ngày, Mỹ - Ngu đã ném xuống đây gần 330.000 tấn bom đạn, tấn công dồn dập công phá cả 7 quả bom nguyên tử mà Mỹ đã ném xuống Nhật Bản năm 1945. Riêng ngày 25/7, chúng xả vào Thành Cổ hơn 5000 quả đại bác.

Trước cuộc tấn công của kẻ dã man đó, quân và dân ta dù số lượng không đông (các đơn vị có 320, 308, 325 là chủ yếu) song với ý chí quyết tâm cao độ, tinh thần chiến đấu kiên cường đã đánh địch bật ra khỏi Thành Cổ và thị xã mà có khi "mới mét vuông đất là cả một mét máu".

Chiến công ở Thành Cổ Quảng Trị đi vào lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc Việt Nam như trang hào hùng. Thành Cổ là nơi hy sinh cao quý của biết bao chiến sĩ giải phóng quân và nhân dân Quảng Trị anh hùng.

Thành Cổ Quảng Trị được Bộ Văn hoá - Thông tin xếp hàng di tích Quốc gia theo quyết định số 235/VH - QĐ ngày 12/12/1986. Năm 1994, Thành Cổ Quảng Trị lại được xếp vào danh mục những di tích Quốc gia đặc biệt quan trọng.

Do phải gánh chịu một khối lượng bom đạn khổng lồ trong chiến tranh nên từ sau hoà bình lập lại, Thành Cổ chỉ còn dấu vết của một số đống thành, lao xá, công trình, hũu...

Từ năm 1993 - 1995, hàng nghìn hào, cu, công, một số đống thành, công trình đã được tu sửa, hàng nghìn cây đã mọc lên phía trong thành. Địch biệt mật đài thông tin niêm luôn đã được xây dựng chính giữa Thành Cổ. Đài thông tin niêm được đặt ở bên ngoài có hình mặt nạm

chung, bên phía gia cố xi măng tạo thành hình bên cửa cửa Thành Cổ, phía trên là núi đồi mới ngói thiếp hàng hàng niếm.

Hiện nay Thành cổ được Nhà nước đầu tư để tôn tạo các khu vực:

- Khu ghi dấu ấn và cuộc chiến đấu 81 ngày đêm ở góc Đông Nam, tái tạo lại chiến trường năm 1972 với hầm hào, công sự, hố bom ... Tại đây sẽ đặt 81 khối đá tự nhiên để vẫn bia mộ cho cuộc chiến đấu phi thường của quân và dân ta.

- Khu phục dựng thành cổ nguyên sinh: ở phía đông bắc, thu nhận kiến trúc các công trình cổ, trưng bày đồ vàng bạc đồ gốm sứ đồ thủ công mỹ nghệ non Mai sông Hãn.

- Khu công viên văn hoá: ngoài rừng dài và nhà trưng bày bổ sung hai tầng, tại phía tây và tây nam này xây dựng công viên có núi đồi, ghềnh đá, cây cảnh, hồ nước, sân chơi ...

Thành cổ Quảng Trị là địa chỉ để giáo dục truyền thống yêu nước và là điểm thu hút hấp dẫn khách tham quan trong nước và bè bạn quốc tế ./.

Hiện Lộ: Đồi bắc Hiện Lộ là tên gọi cho cụm di tích hai bên bờ sông Hiện Lộ là chiến tích cho mặt thiếp kể gần 20 năm chia cắt Bắc - Nam và nó còn là mặt để danh lịch chiến đấu kiên cường đấu tranh bên bờ anh hùng của dân tộc ta trong sự nghiệp đấu tranh thống nhất Tổ quốc. Cụm di tích này nằm ở chỗ giao nhau giữa sông Bến Hải và quốc lộ 1A (km 735). Phía Bắc thuộc thôn Hiện Lộ - xã Vĩnh Thành - huyện Vĩnh Linh, phía Nam thuộc thôn Xuân Hoà - xã Trung Hải - huyện Gio Linh, cách thị xã Đông Hà 22km về phía Bắc và cách thị trấn Hải Xá 7km về phía Nam.

Hiện Lộ (sông Hải, Minh Lộ, Bên Hải) là mặt trong nhúng con sông lớn ở Quảng Trị, chảy dọc theo vĩ tuyến 17 từ Tây sang Đông. Tên Bên Hải do người Pháp đặt cho chỗ đặt danh Bến Hai ở thượng nguồn sông mà thành.

Hiệp định Geneve đã ký kết, sông Bến Hải được chọn làm ranh giới tạm thời trong hai năm để tập kết lực lượng hai bên và ngừng tuyến chiến đấu do ngừng nhận đất nước. Do Miền - Miền có tình thế bất hiệp định hồng chia cắt lâu dài nước Việt Nam. Sông Hiền Lương đi vào lịch sử dân tộc và tạm thời nhân loại như là nơi đầu chia cắt và khát vọng ngừng nhận đất nước của nhân dân ta.

Cầu

Tính đến nay đã có 8 cây cầu được bắc qua sông Hiền Lương (từ cây cầu gỗ thô sơ bắc năm 1922 đến cây cầu Hiền Lương thi công năm 1996), nhưng cây cầu đầu tiên được xây dựng trong lịch sử là cầu được Pháp xây dựng năm 1952. Mặc dù chiến tranh năm 1967 nhưng nó là biểu tượng trưng cho sự chia cắt: "Cầu chia làm hai phần, mỗi bên 89m. Bên Bắc 450 tấn ván lát cầu, bên Nam 444 tấn" (Nguyễn Tuấn).

Tại đây, từ tháng 7/1954 đến tháng 10/1956 đã diễn ra nhiều cuộc tập kết lực lượng của ta và địch. Nhiều cán bộ, chiến sĩ đã kiên quyết đấu tranh đòi buộc hiệp định và cũng là nơi diễn ra nhiều câu chuyện cảm động về tình cảm giữa hai miền Nam - Bắc.

Làng Đưa đò Về Nhà Mọc

Vườn Mọc (thuộc xã Vĩnh Thọ, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị) là một làng chài khiêm nhường có gần 100 nóc nhà nằm trên bãi biển phía đông nam thềm trũng Hạ Xá cách 13km, cách bãi tắm Cửa Tùng 7km về phía Bắc, cách đèo Cửa Ơi hùng vĩ 30km về phía Tây. Trong kháng chiến chống Mỹ, ngoài việc đi tìm chung sống với Vĩnh Linh là "tuyến đầu của miền Bắc, hậu phương trực tiếp của miền Nam" Vườn Mọc có một vị trí vô cùng quan trọng cho việc tập kết và vận chuyển lương thực, vũ khí cho đèo Cửa Ơi.

Vào năm 1965, trực tiếp đánh phá tàn khốc của không quân và pháo binh Mỹ vào Vĩnh Linh,

cũng như họ u họ t các làng quê khác, Vn nh M c đã b hu di t hoàn toàn. Tr c quy t tâm b m tr quê h ng, chỉ vi n chỉ mi n Nam, vi c t ch c phòng tránh cho con ng i đ t ra h t s c c p thi t. V i ý chí " m t t c không đi, m t li không r i" quân và dân Vĩnh Linh đã chuy n cu c s ng t m t đ t xu ng lòng đ t, h đã ki n t o m t h th ng làng h m đ s , đ cáo mà đ a đ o Vn nh M c là đ i di n tiêu bi u nh t.

Cuối năm 1965, các chiến sĩ đơn vị biên phòng 140, nhân dân Việt Nam Miền Bắc, Sông Hồng đã chiến đấu đánh sát mép biên, nằm ở phía Nam làng Việt Nam Miền Bắc, bắt nhất cuộc đấu tiên khai sinh ra làng hôm Việt Nam Miền Bắc kết vĩ này.

Toàn bộ địa đạo đào trong lòng quặng sắt có chiều cao chênh 30m, rộng hơn 7ha. Hệ thống đường hầm cấu trúc hình vòm có kích thước khoét 0,9m x 1,75m với độ dài 2034m bao gồm nhiều nhánh nối thông với nhau qua trục chính dài 780m, có 13 cửa ra vào, đường chênh độ bằng cửa nhà, gỗ và nguỵ trang khá kín đáo, tất cả đều đào chập ch theo hướng gió, đểm bộo chập năng thông hơi cho đường hầm. Địa đạo gồm 3 tầng có độ sâu và chênh lệch khác nhau. Tầng 1 cách mặt đất 8 - 10 mét dùng để chứa đồ đạc và trú ẩn tạm thời; tầng 2 sâu 12 - 15 mét là nơi sống và sinh hoạt của dân làng, tầng 3 có độ sâu hơn 30 mét là nơi trung chuyển hàng hoá, vũ khí ra tuyến lên đến Cửa Cửa.

Đồ đồ m b o cho hàng trăm con ng i ăn, , sinh ho t an toàn, ti n l i, d c hai bên đ o ng h m ng i ta khoét vào r t nhi u căn h , m i căn h đ ch cho 3 - 4 ng i . Ngoài ra trong đ o ng h m còn có h i tr o ng (s c ch a h n 50 ng i dùng làm n i h i h p, bi u di n văn ngh , chi u phim), 3 gi o ng n c, b p Hoàng C m, kho g o, tr m ph u thu t, tr m gác, máy đi n tho i ... đ c bi t có nhà h sinh, n i ra đ i c a 17 đ a tr su t trong hai năm 1967 - 1978.

Vì có thể chèn phòng tránh, báo vệ địa đạo rất phức tạp, đòi hỏi tính toán chính xác, độ giác cao, báo không chỉ đào bom trực xuống mà còn ngụy trang, gián điệp tìm cách xâm nhập. Trong gần 2000 ngày đêm từ năm 1965 - 1972) vì có 17 địa đạo ra đời an toàn không mất ngụy trang nào báo thực đã nói lên sự khéo léo đúng đắn, là sự tích lũy kinh nghiệm và con người nơi đây. Hơn thế nữa, vượt qua hoàn cảnh, họ không chỉ từ năm 1965 mà còn từ trước hàng trăm chuyên thuyền nan tiếp vận cho đạo Cao Đài. Đạo Cao Đài đang vươn và được Nhà nước tuyên dương anh hùng hai lần trong đó có sự đóng góp xứng đáng của quân và dân làng Hẻm Vĩnh Mỹ.

Đây thực sự là một công trình trí tuệ và sự nỗ lực phi thường của quân và dân Vĩnh Mục và lực lượng vũ trang. Trong điều kiện khó khăn thiếu thốn và luôn bị địch rình rập, đánh phá, quân dân Vĩnh Mục - Vĩnh Thới đã đóng góp sức lực, tài năng khoa học hợp lý hoàn thành một

khởi công công việc đào sào. Với hơn 18.000 ngày công, đào và vận chuyển ra khỏi lòng đất hơn 6.000m³ đất đá. Mỗi mét đường hầm thực sự là kết tinh tình cảm, trí tuệ, ý chí quyết chiến, quyết thắng của quân dân: Từ già trẻ tác động đến non nước chè xanh, bữa cơm đạm bạc của các mẹ, các chị và sự cống hiến tráng ca của các chàng trai. Làng hầm ra đời đã tạc vào lịch sử của quân dân Vĩnh Linh, Quảng Trị một nét son rực rỡ của chủ nghĩa anh hùng cách mạng.

Những người dân làng chài nghèo khó hơn hầu đã đi vào cuộc chiến như những người nghĩa sĩ, khác chăng đời sống lãnh đạo của Đảng họ ý thức được việc mình làm và biết rõ đường mình đi.

Chiến tranh đã lùi xa, còn đó một làng hầm huyền thoại ngày ngày truyền lời niềm tin, ý chí cho thế hệ hôm nay và mai sau với sự cảm nhận nơi lòng của dân tộc Việt Nam. Từ đây, tất thảy bọn bè và những người từng là "kẻ thù" đều phải thừa nhận sự thật không thể chối cãi, một dân tộc mà sự tồn tại và chiến thắng của nó là tất yếu. Có rất nhiều dòng cảm xúc về làng hầm này, tất cả đều công nhận "Làng hầm do Võnh Mọc gieo ngấm một toà lâu đài kiên cố im lìm trong lòng đất giấu kín biết bao điều kỳ lạ về những con người đã làm ra nó và thời đại nó đã sinh ra".

Sau khi đất nước hoàn toàn thống nhất, Bộ Văn hoá - Thông tin đã quyết định công nhận địa đạo Võnh Mọc là di tích quốc gia và đưa vào danh mục di tích được biết quan trọng. Cũng từ đó, di tích này luôn được Đảng, Chính phủ và các ngành chức năng hết sức quan tâm đầu tư tôn tạo để gìn giữ di sản quý báu này. Hiện nay, địa đạo Võnh Mọc là điểm thu hút nhiều du khách đồng nhất trong tuyến du lịch nổi tiếng và đặc đáo: DMZ ./.

Khu di tích danh thắng Dakrong

Khu di tích - danh thắng Đăkrông là tên gọi chung để chỉ các di tích - danh thắng nằm ngay hai bên quốc lộ 9 và 14A, thuộc địa phận xã Đăkrông - huyện Đăkrông. Thành phố nằm trên thành khu di tích - danh thắng gồm có:

1.

Sông ĐaKrông

2.

Cầu treo ĐaKrông

3.

Dãy núi Ta Lung, núi Klu

4.

Suối nước nóng Klu nơi có di chỉ khảo cổ

5.

Bến dân tộc Vân Kiều, bến Xa Lãng và bến Klu

6.

Điểm khởi đầu 14A - đường Trường Sơn, quốc lộ 9 đoạn Km50

Mỗi thành phố đều có một vẻ đẹp riêng, và bố trí rất hài hoà, hòa nhịp lẫn nhau tạo nên một bức tranh thiên nhiên hùng vĩ, trữ tình nơi có giá trị lịch sử, văn hoá, khảo cổ, sinh thái ...

1. Sông ĐaKrông.

Sông ĐaKrông bắt nguồn từ dãy Trường Sơn, gần biên giới Việt - Lào hợp với sông Rào Quán, chảy dọc theo đường 9, xuôi về Ba Lòng rồi đổ ra Cửa Việt theo sông Thạch Hãn. Vì vậy sông ĐaKrông còn được gọi là thượng lưu sông Thạch Hãn.

Sông ĐaKrông có truyền thuyết về nguồn gốc được mệnh danh thi và nhân văn. Du khách về

chiêm ngưỡng cảnh núi non hùng vĩ, và đã lắng nghe câu chuyện về cô gái Đakrông. Đón tại cầu treo đã xem là dòng sông đẹp nhất. Tuy không rộng nhưng dòng này sông uốn lượn quanh co, men theo chân những dãy núi cao đứng đàng hai bên. Có nơi nước sông phẳng lặng, lặng trôi, nơi có nơi nước cuộn ào ào như thác, vượt qua những dãy đá nhấp nhô giữa sông.

Những năm 1959 - 1964, dòng sông này là điểm vượt bí mật của tuyến đường dây 559 - tuyến đường mòn Trường Sơn - Hồ Chí Minh đầu tiên. Ba điểm đầu Khe Xom, cầu Cu Tiến và Xom Rò (cách trung tâm khu danh thắng 3 - 7km về phía Đông) đã được đưa vào danh mục những di tích quốc gia năm 1986.

2. Cầu treo Đakrông.

Cầu treo Đakrông đã xem là điểm trung tâm của khu di tích - danh thắng. Giai đoạn năm 1972 - 1975, bắc qua sông Đakrông tại đầu điểm này là một chiếc cầu sắt và trở thành tuyến vận tải quan trọng cho chiến trường miền Nam. Sau ngày Tổng cuộc kháng chiến, được sự giúp đỡ của nước bạn Cu Ba một chiếc cầu treo duyên dáng dài 100m, rộng 6m thay thế cho cầu sắt. Năm 1999, do thời gian biến quá ngắn, cầu đã sụp. Một lần nữa được sự quan tâm của Trung ương và nước bạn Cu Ba, cầu treo Đakrông đã được xây dựng lại khá qui mô tráng lệ.

Cầu treo Đakrông không chỉ là ,điểm đầu của tuyến giao thông chiến lược quan trọng mà còn tạo cảnh đẹp cho khu di tích - danh thắng bởi được đặt vào giữa một khung cảnh núi rừng trùng điệp, như là nét chấm phá nổi bật của bức tranh toàn bích.

3. Dãy núi Ta Lung, núi Klu.

Những dãy núi Ta Lung, Klu ... đứng sừng sừng hai bên sông Đakrông, hai bên đường 9, đường 14, tạo nên một quần thể núi non hùng vĩ mây, in hình xuống dòng sông. Núi này đây và có những vách đá đứng đàng cao chót vót và là một trong những nơi rất hiếm thấy miền Trung còn bảo tồn được thảm rừng già. Cây rừng đa dạng loại, loại cây có đường kính 0,5 - 0,7m chiếm số lượng lớn. Khách đến không chỉ để du lịch sinh thái, để chìm trong cõi rừng già mà còn tham quan những con đường mòn huyền thoại do cha ông đã tạo nên để vào Nam đánh quân xâm lược Mỹ.

4. Suối nước nóng Klu (núi có di chôn khảo cổ).

Cách cầu treo Đakrông về phía Đông Bắc không xa là núi khảm nguồn cửa dòng suối Klu. Theo các nhà nghiên cứu, mỏ nước khoáng này có hàm lượng bicacbonat và Canxi từ 300 - 400mg/lít, các chất này có tác dụng giúp tiêu hoá tốt, chữa đau chua. Đặc biệt có chất Mêtasilich với hàm lượng trên 50mg/lít, tác dụng tăng khả năng chữa viêm nhiễm.

Đây cũng chính là di chôn khảo cổ quan trọng. Theo giáo sư Trần Quốc Văn, người đã từng đến đây nghiên cứu thì di chôn này thuộc thời đồ đá cũ. Trong hàng nghìn năm Khoa học quân sự và khảo cổ tại Chiêng Mai (Thái Lan), giáo sư đã báo cáo và được đánh dấu trên bản đồ khảo cổ học thế giới.

5. Bản dân tộc Vân Kiều (bản Xa Lãng và bản Klu),

Khu di tích - danh thắng Đakrông còn là điểm du lịch phong phú với hình ảnh du khách say đắm tìm p xúc, thăm viếng dân tộc Vân Kiều, Pa Cô - những dân tộc kiên cường trong đấu tranh chống ngoại xâm. Hiện có hai bản dân tộc: Xa Lãng và Klu cách trung tâm khu vực này (cách cầu treo không quá 1km). Du khách được làm quen với dân tộc Pa Cô, Vân Kiều thông qua cuộc sống đời thường và những sinh hoạt văn hoá của họ.

6. Điểm khởi đầu 14A - đường Trường Sơn, quốc lộ 9 đoạn Km50

Điểm đầu cửa quốc lộ 14A nằm ngay trung tâm khu di tích - danh thắng, cùng với đường 9, các đường mòn qua các dãy núi là những tuyến vận tải quan trọng của ta trong chiến tranh. Ngày nay quốc lộ 14A nằm trong lộ trình đường Hồ Chí Minh hiện đại. Nơi đây sẽ là giao điểm của đường Hồ Chí Minh và đường xuyên Á Đông - Tây. Vì vậy khu di tích danh thắng còn có lợi thế giao thông và tiếp thu du lịch, nên hàng loạt cửa du khách từ bản chiểu Bắc, Nam, Đông, Tây theo các con đường hiện đại.

Đến với Quảng Trị, bên cạnh việc tham quan những di tích lịch sử cách mạng, kháng chiến mang tầm vóc quốc gia, du khách còn được tận mắt thấy những thực cảnh thiên nhiên trù phú, mang dấu ấn lịch sử, văn hoá sâu sắc của Đakrông. Sự phong phú về địa điểm tham quan trên mảnh đất của Quảng Trị chắc chắn sẽ thu hút đông đảo khách trong và ngoài nước (hiện nay dù chưa đưa vào khai thác những hàng ngày đã có trên 50 lượt khách đến tham quan./.

Khe Hó điếm xuất phát đầu tiên của đường mòn Hồ Chí Minh (đường dây 559)-

Hiệp định Giơnevơ (1954) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam được ký kết. Các nước tham gia Hội nghị tuyên bố tôn trọng các quyền, thế ngiệt và toàn vẹn lãnh thổ của nước ta, những đồng quốc gia đã biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới của chúng. Trung ương Đảng, Chính phủ Hồ Chí Minh đã nhận rõ âm mưu của kẻ thù và đã có sách lược để phó kíp thời. Vào thời điểm những năm 1958 - 1959, cách mạng miền Nam đang gặp thử thách vô cùng nghiêm trọng, đồng quốc gia và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm ra sức đàn áp phong trào yêu nước của nhân dân ta.

Trong tình hình đó, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 15 (tháng 1 năm 1959) đã nêu rõ đường lối của cách mạng nước ta lúc này là "tập trung chính trị" tiến lên "đấu tranh vũ trang" đánh đổ chế độ Mĩ - Nguỵ ở miền Nam. Thực hiện chủ trương đó, Quân uỷ Trung ương đã tập trung việc chỉ đạo lực lượng, vật chất cho miền Nam trong đó việc thành lập tuyến vận tải quân sự vào miền Nam, tập trung đưa đón bộ đội, cán bộ; chuyển công văn, tài liệu từ Bắc vào Nam và từ Nam ra Bắc" (theo "Lịch sử Đoàn 559 - Bộ đội Trường Sơn, đường Hồ Chí Minh" - NXBQĐND - Hà Nội - 1999 - Tr.21).

Đó chính là tập thể đầu tiên của bộ đội Trường Sơn và tuyến đường này với tên khai sinh là "Đường dây 559" - con đường đầu tiên của hệ thống đường Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh sau này.

Thực tế tá Võ Bẩm được giao nhiệm vụ thành lập Tiểu đoàn vận tải đặc biệt này. Đó là Tiểu đoàn 301 gồm 440 cán bộ, chiến sĩ do đồng chí Chu Đăng Chế làm Tiểu đoàn trưởng và đồng chí Nguyễn Danh làm chính uỷ Tiểu đoàn. Về mặt hình thành, ban cán sự Đoàn 559 đã nhanh chóng liên hệ chặt chẽ với các đồng chí lãnh đạo các đơn vị giáp vùng phi quân sự là Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên và đặc khu Vĩnh Linh.

Cuối tháng 5 năm 1959, Tiểu đoàn 301 đã chọn vị trí tập kết đầu tiên tại Khe Hó. Đây là một vùng rừng núi thu hẹp phía tây Vĩnh Linh (nay thuộc xã Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh), nằm cách sông Bến Hải khoảng 12km về phía Bắc, cách thị trấn Hố Xá 15km về phía Tây và chỉ cách trục đường 15B 3 km về phía Tây Bắc.

Lúc này tại Khe Hó đã có một số quân của Lữ đoàn phòng vệ giới tuyến và huấn sát nhập với Tiểu đoàn 301 lo nhiệm vụ chung mà Trung ương Đảng và Chính phủ Hồ Chí Minh giao phó.

Đầu tháng 6/1959, việc xác định các tuyến đường vượt sông Bến Hải và đường 9 đã xong. Khe Hó trở thành nơi tập kết cho các loại hàng hoá đưa về phía Nam. Tại khu vực này dày đặc các kho hàng để chứa ngũ cốc, trang bị. Lúc đầu là loại kho đơn giản, về sau là kho ngầm dưới lòng đất. Ngày 28/7/1959, miền Nam đã đón nhận chuyến hàng quân sự đầu tiên của miền Bắc vượt tuyến. Từ đó cho đến tháng 11/1960, khi yêu cầu phát triển đường Trường Sơn ngày một lớn, đã có hàng nghìn chuyến hàng tiếp vận vào Nam xuất phát từ Khe Hó bằng những phương tiện hết sức thô sơ: dùng các chiếc gùi mây đeo lên vai, băng, đeo lên sườn, vượt rừng, vượt qua sông, kênh, chèo thuyền vượt sông. Tháng 11/1960, đội xuất phát đầu tiên rời làng Ho (Quảng Trị), Khe Hó không còn giữ chức năng như trước, trở thành nơi đóng trữ số của Miền Trung B5. Sau đó Tiểu khu Công an vũ trang Vĩnh Linh đã đóng quân tại đây...

Như vậy, cả về thời gian và không gian, Khe Hó được xem là điểm khởi đầu, Km0 của đường 559, là cái nôi của con đường huyền thoại mang tên Bác: đường Hồ Chí Minh. Thành lập của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã minh chứng hùng hồn vai trò to lớn của tuyến đường vận tải Trường Sơn - Hồ Chí Minh và Khe Hó, nơi khai sinh ra con đường đó là một cơ sở chiến lược, một đầu mối cho cuộc trường chinh "Xét đến Trường Sơn đi cứu nước" của dân tộc ta./.

CĂN CỨ QUÂN SỰ DỤC MIỀN VÀ HÀNG RÀO ĐƯỜNG TAY MACNAMARA

Căn cứ quân sự Dục Miếu nằm ở phía đông Quảng Trị 1A thuộc địa phận thôn Gia Phong cách thị trấn Gio Linh 3 km về phía Bắc.

Độc miếu là di tích bazan, nơi đây, từ năm 1947 thực dân Pháp đã đóng chốt quân sự để án ngữ quốc lộ 1A, để các giới là đến Ba Đình.

Sau năm 1954, độc biệt từ khi đến quân Mỹ đến quân vào miền Nam, độc đã tập trung xây dựng Độc Miếu thành một căn cứ quân sự lớn nhất vùng Gio Linh với tổng chi phí hơn 800 triệu USD.

Trong những năm 1967 – 1970, độc đã phó với tình hình bất lợi cho chúng và nuôi hy vọng có thể ngăn chặn mặt số chi viện của miền Bắc cho miền Nam, độc quân Mỹ đã xây dựng phòng tuyến: hàng rào điện tử MacNamara (Mang tên bộ trưởng phòng Mỹ).

Trên phòng tuyến này, độc đã bố trí nhiều căn cứ quân sự mạnh mẽ bên biên thuộc thôn 8 Gio Hài lên đến độ 51, độ 28, Bên Ngõ, Dốc Sỏi, Độc Miếu, Cầu Tiên cùng một loạt chốt phòng làm thành hành lang ngăn chặn từ Cầu Tiên kéo qua căn cứ Bái Sơn, Đông Tròn, nơi với Tân Lâm, Đuối Miếu và phòng tuyến bên với độ 9 lên biên giới Việt Lào.

Tuy nhiên, do diều kiện chiến trường lúc đó mà Mỹ chỉ xây dựng hàng rào quy mô lớn từ bên biên lên căn cứ 31 với chiều dài trên 3 km để bên với cùng Cầu Việt.

Hàng rào điện tử Macnamara gồm 12 lớp kim gai chằng nhau cao 3m, trên một hàng rào cài mìn từ dưới, phía dưới hàng rào là bãi mìn dày độc rặng hàng trăm mét. Ngoài ra, độc còn rải hàng rào (cây nhiệt đới) là loại phòng tuyến thông tin nhạy bén nhằm phát hiện mặt số vi phạm trong phạm vi phòng tuyến. Các chốt diêm có hàng rào đèn pha các mặt để kiểm soát chặn mặt số xâm nhập vào ban đêm. Cùng với hàng rào (một chốt điện tử) là diều ngũ binh lính (hàng ngũ biên giới) - bên biệt kích để huấn luyện công phu, thiện nghệ, hàng rào xuyên lên lợi vào hành lang của ta để chặn phá mặt số hoạt động của du kích.

Độc Miếu được coi là chốt diêm quan trọng nhất của phòng tuyến MacNamara. Đây độc xây dựng hàng rào hàng rào nhà ván, hàng rào lô cốt di động bên bờ bê tông, có trên dưới pháo mặt đất hàng rào bên phá ra bên Bên sông Bên Hài, có trên dưới pháo không 37, trung tâm diều khi bên bên với hàng rào, chi diều thiếp giáp tuấn tra cùng nhiều diều diều hàng ngũ hàng ngũ. Xung quanh căn cứ, ngoài các hàng rào kim gai ken dày bom mìn là hàng rào máy móc báo động chặn xâm nhập.

Tuy là một căn cứ kiên cố nhưng hàng rào điện tử này đã bị dần dần vô hiệu hóa bởi những hoạt động của ta. Trước hết, đó là sự tấn công phá hủy tầng điện từ của lưới điện và vũ khí vào chiến trường. Ở Trung Sơn, Trung Hải, du kích ta ngày đêm không cho địch thả do hoạt động bằng cách vây ép bên kia...

Trong những ngày đầu quân ta nổ súng trên chiến trường Quảng Trị năm 1972, du kích Trung Giang, Trung Hải, Trung Sơn đã vây chặt và bắn hàng trăm quả đạn DKB, A2 và bom phóng vào căn cứ trong suốt 3 ngày, buộc địch phải tháo chạy vào đêm 31 tháng 3, kéo theo sự tan rã của căn cứ Quán Ngang.

Sau ngày giải phóng, căn cứ Dục Miếu dần dần bị phá hủy bởi “cơn sốt” dò mìn và khai thác phế liệu chiến tranh, tình trạng xâm phạm di tích ở đây đã được báo động.

KHU DANH THƯỜNG CỎA TÙNG

Đây là vùng bãi biển trải dài gần 1km nằm ở thôn An Đức, xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Linh. Đây là một vịnh nhỏ ăn sâu vào chân dải đất đai bazan chôn cất biển gọi là Bãi Lay. Kéo sát phía Nam bãi biển là cửa cửa dòng sông Hiền Lương (hay còn gọi là sông Minh Lương, sông Bến Hải).

Vùng biển miền trung là nơi thường xảy ra những trận gió to, sóng lớn, bão tố thất thường, những Cỏa Tùng lại là nơi hiểm hòa, kín gió, tàu thuyền đánh cá của người dân có thể neo đậu an toàn.

Ôm lấy bãi biển Cỏa Tùng là dải đất đai bazan với những dải đá kéo dài ăn sâu ra biển cùng với bãi cát mịn màng. Trên đất là khu dân cư trù mật với những cây như mít, chèo, dứa, chuối, chôm chôm, măng cụt...

Biển Cỏa Tùng có các loại hải sản nổi tiếng như mực, ruồi (khuyết), tôm hùm, cá thu...

Cà Tùng xưa là nơi neo đậu của thuyền bè cho dân đánh cá. Đầu thế kỷ Pháp thuộc, thủy khí hậu ở đây mát mẻ hơn hòa, người Pháp đã sử dụng Cà Tùng làm nơi nghỉ ngơi, tắm biển, giải trí. Lúc đầu, Pháp lập một đồn lính, xung quanh đào hào bao lũy và dùng trại cho lính ở. Quân Pháp ở đây được hai năm rồi rút đi, chỉ để lại nền đất cao hơn nơi chôn cho một nhà nghỉ mát.

Khâm sứ Trung Kỳ Brière là người thích phong cảnh như Cà Tùng, khi đi hành công du này, ông đã cho xây dựng một nhà nghỉ mát của tòa khâm năm 1896.

Năm 1907, vua Duy Tân lên ngôi. Vua là một người không chịu tù túng trong cung cấm dẫu là sức khỏe của vua Pháp, ông thích đi nghỉ ngơi, trong đó có đồn Cà Tùng. Người Pháp đã nhượng nhà nghỉ mát của tòa khâm cho nhà vua. Từ đó nhà nghỉ mát này có tên là (nhà Thờ của Lăng vua Cà Tùng). Bên cạnh nhà này còn có thêm nhà của một viên quan phụ đạo người Pháp.

Sau khi vua Duy Tân bị lưu đày bị tử hình vào cuối năm 1916, nhà Thờ của Lăng vua chuyển giao cho tòa công sứ Quảng Trị sử dụng.

Bên cạnh nhà nghỉ mát này, các tu sĩ thiên chúa giáo Huân (trường Pellerin) cũng đã từng xây dựng nhà nghỉ ở Cà Tùng, và sau đó được sửa chữa mà chuyển vào Lăng Cô.

Do vị trí, phong cảnh đẹp, hữu tình, thu hút nhiều du khách nghỉ ngơi, tắm biển, Pháp đã cho lập bưu điện và sở thú ở gần Cà Tùng. Cho đến đầu năm 1942, hai sở này vẫn còn hoạt động.

Các vua nhà Nguyễn rất thích phong cảnh như Cà Tùng, ngoài vua Duy Tân, vua Bảo Đại cũng đã nhiều lần tới Huế ra thăm và nghỉ ngơi nơi bãi biển mát mẻ này.

Đầu tiên con một của người nước ngoài, Cà Tùng là (Nữ hoàng của các bãi biển) (Lareine des plages) Chính quyền người Pháp đã phát hiện ra vẻ đẹp kỳ thú nên thành lập Cà Tùng. A.Laborde - một người Pháp rất am tường về Đông Dục và Quảng Trị đã mô tả: Cà Tùng có

mặt sông thái rớt dần bị tụt cao nguyên rớt xanh tuyền độ cao 20m... Trên đồi còn dãi cỏ ngói ta chiêm ngắm nhàn nhàn màu xanh luôn biến đổi của biển và trời... Cửa Tùng có đủ các yếu tố để hàng năm du khách có thể đến đây nghỉ mát.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại của nhân dân ta, Cửa Tùng là một trong những trường địa đánh phá ác liệt của địch bởi đây vừa là vùng giới tuyến, vừa là cửa tiếp vận cho bộ đội của ta. Bom đạn của địch đã tàn phá mọi công trình đã có trên bãi biển Cửa Tùng.

Ngày xưa Cửa Tùng là bờ o vạt của thiên nhiên ban tặng, hiện nay qua dãi lịch sử đất nước Cửa Tùng là một điểm nhấn trong mặt không gian văn hóa du lịch nổi tiếng. Sông Bến Hải - cửa Hải Lăng; làng Đồn Đạc Vĩnh Mỹ; bãi Cửa Tùng; Rừng nguyên sinh Rú Lành